

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2022/HS-ST**.
Ngày 07/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYỀN QUANG.**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Bốn
2. Bà Phan Thị Bích

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyền Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng Seo C, sinh ngày 11/11/1959, tại huyện H, tỉnh Hà Giang;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Nặm Tậu, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; con ông Giàng Seo P, sinh năm 1915 (đã chết) và bà Thào Thị P, sinh năm 1926 (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ ba; vợ: Thào Thị C, sinh năm 1962; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên toà).

2. Họ và tên: Lý Văn Q, sinh ngày 13/9/1975, tại huyện H, tỉnh Hà Giang;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Nặm Tậu, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; con ông Lý Kim N, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Đặng Thị K, sinh năm 1955; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1974; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Phùng Sùn T, sinh ngày 20/8/1980, tại huyện H, tỉnh Hà Giang;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Xuân Thượng, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn Xuân Thượng, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 88-QĐ/UBKTHU ngày 25/10/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy B; con ông Phùng Sành C, sinh năm 1950 và bà Triệu Mùi H, sinh năm 1949; anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm; vợ: Phượng Mùi C, sinh năm 1981; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo C:* Bà Nguyễn Kim T – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn Q, Phùng Sùn T:* Ông Phạm Thế Nghĩa – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị hại:* Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn X; chức vụ: Giám đốc .

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2014 (không xác định thời gian cụ thể), Giàng Seo C, sinh năm 1959, trú tại thôn Năm Tậu, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang có nhu cầu làm nhà nên nảy sinh ý định lên khu rừng Phiêng Mu, thôn Cao Đường, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để khai thác gỗ Trai. Giàng Seo C được Giàng Seo P, sinh năm 1969, trú tại thôn Xuân Thượng, xã Đ, huyện B chỉ vị trí 04 cây gỗ Trai trên khu rừng Phiêng Mu (rừng đặc dụng là rừng tự nhiên) đồng thời P cho C mượn cưa xăng để cắt 04 cây gỗ Trai, khối lượng 9,296m³. Khoảng 03 ngày sau, C tiếp tục mượn cưa xăng của P và tự chuẩn bị 01 dây bật mực, 01 con dao quắm, 01 thước dây, đồ ăn một mình lên xe 02 cây gỗ Trai đã cắt đổ, khối lượng 3,813m³ (đã quy tròn) được 06 cột gỗ khối lượng 0,884m³, C để 06 cột gỗ này trên rừng chưa vận chuyển về nhà.

Đến tháng 12/2021 (không xác định thời gian cụ thể), C thuê Lý Văn Q, sinh năm 1975, trú tại thôn Năm Tậu, xã Đ, huyện B và Phùng Sùn T, sinh năm 1980, trú tại thôn Xuân Thượng, xã Đ, huyện B xẻ với tiền công thỏa thuận là 350.000đ/ người/ ngày, Q và T đồng ý. 03 ngày sau, C chỉ đường cho Q và T lên vị trí 02 cây gỗ Trai còn lại C cắt đổ năm 2014 chưa xẻ, khối lượng 5,483m³. Khi đi, C không mang theo đồ vật gì, Q mang theo 01 máy cưa xăng, không nhãn hiệu, màu cam, kèm lam cưa loại 80cm, 01 thước cuộn. T mang theo 01 con dao tay. Đến nơi C nói với Q và T xẻ 14 cột từ 02 cây gỗ Trai C đã cắt đổ từ năm 2014, sau khi xẻ xong thì lao toàn bộ số cột mới xẻ và 06 cột gỗ Trai mà C xẻ từ năm 2014 xuống đường Trâu

đi lại được ở gần đó để C dùng trâu kéo về nhà. Nói xong, C đi về nhà, Q và T cùng nhau xẻ 02 cây gỗ Trai được 12 cột gỗ và lao gỗ đến vị trí mà C yêu cầu trong 05 ngày thì xong (tổng là 18 cột gỗ). Sau đó C lên kiểm tra thì thiếu 02 cột gỗ nữa, khi đó Q và T đang ngồi giải lao ăn cơm trưa, C mượn cửa xăng của Q và nói với Quyền: "*Cho chú mượn cửa xăng đi xem các cây đã xẻ xem còn tận dụng được đoạn nào làm cột không*", Q trả lời "*Đấy, chú cầm đi mà xem*", sau đó C một mình cầm máy cửa xăng đi lên hướng đỉnh núi cắt đổ 01 cây gỗ Trai, khối lượng $2,587\text{m}^3$ rồi quay lại nói với Q và T lên xẻ 02 cột gỗ từ cây Trai vừa cắt. Sau khi xẻ xong Q và T về nhà, đến sáng hôm sau Q và T tiếp tục đi lên để lao 02 cột gỗ Trai đến vị trí Trâu đi lại được. Khoảng 10 giờ cùng ngày (không xác định ngày cụ thể), C dùng trâu mượn của bà Thảo Thị D, sinh năm 1996, trú tại thôn Nậm Tẩu, xã Đ, huyện B (là con dâu của Chổng) và vác một bộ thiếu vây lên để kéo gỗ về. Đến ngày 01/01/2022 thì kéo xong toàn bộ 20 cột gỗ về nhà. C trả cho Q và T số tiền 3.100.000 đồng, Q và T chia nhau mỗi người 1.550.000 đồng, số tiền này Q và T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 06/01/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Giàng Seo C tàng trữ trái phép lâm sản, Trạm kiểm lâm Ngòi Sảo thuộc Hạt kiểm lâm B, tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an xã Đ, huyện B và Trạm kiểm lâm Yên Thuận thuộc Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu phối hợp kiểm tra phát hiện 20 cột gỗ Trai tại nhà C và lập biên bản sự việc. Quá trình xác minh xác định Chổng, Quyền, T khai thác gỗ tại rừng đặc dụng Cham Chu thuộc thôn Cao Đường, xã Y, huyện H nên đã chuyển tin báo đến Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định, khu vực Giàng Seo C, Lý Văn Q, Phùng Sùn T khai thác 05 cây gỗ Trai (Gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA) thuộc lô 14, khoảnh 28 khu vực rừng Phiêng Mu (rừng đặc dụng là rừng tự nhiên) thuộc thôn Cao Đường, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, khối lượng $11,883\text{m}^3$ (*Mười một phẩy tám tám ba mét khối*).

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Gỗ Trai gỗ tròn nhóm IIA (gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy, cấp, quý, hiếm), tổng lâm sản thiệt hại: $11,883\text{m}^3$ có giá là 141.110.000đ (*Một trăm bốn một triệu một trăm mười nghìn đồng*).

Giàng Seo C đã có hành vi cắt đổ 05 cây gỗ Trai có tổng khối lượng $11,883\text{m}^3$ (trong đó 04 cây gỗ Trai cắt đổ năm 2014 có tổng khối lượng là $9,296\text{m}^3$; 01 cây gỗ traie cắt đổ tháng 12/2021 có khối lượng $2,587\text{m}^3$). Hành vi cắt đổ 04 cây gỗ Trai năm 2014 của C thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009), tính đến thời điểm năm 2021 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy C phải chịu trách nhiệm hình sự về phần lâm sản trực tiếp khai thác và thuê Quyền, T khai thác năm 2021 gồm: 01 cây Trai mới cắt đổ tháng 12/2021 khối lượng $2,587\text{m}^3$ (đã quy tròn); phần gỗ Trai thuê Q và T xẻ từ 02 cây đã cắt năm 2014 khối lượng $3,364\text{m}^3$ (đã quy tròn). Tổng khối lượng là: $5,951\text{m}^3$, trị giá: 71.859.500 đồng.

Lý Văn Q và Phùng Sùn T phải chịu trách nhiệm hình sự về phần lâm sản xẻ từ 02 cây Trai mà C cắt đổ năm 2014 khối lượng $3,364\text{m}^3$ và phần xẻ từ cây Trai C cắt

đổ tháng 12/2021 khối lượng 1,257m³. Tổng khối lượng là: 4,621m³, trị giá: 57.762.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSHY, ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Giàng Seo C, Lý Văn Q, Phùng Sùn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Giàng Seo C, Lý Văn Q, Phùng Sùn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng Seo C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng; xử phạt bị cáo Phùng Sùn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc cửa xăng; tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại; truy thu của bị cáo Q và bị cáo T tổng số tiền 3.100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu 14 cột gỗ Trai mới xẻ, khối lượng 1,268m² và toàn bộ số gỗ Trai tại hiện trường để xử lý theo thẩm quyền. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo C, trợ giúp viên Nguyễn Kim T, trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, nhất trí với mức án Viện kiểm sát đề nghị xử lý đối với bị cáo và các nội dung khác. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng chế độ; tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Văn Q, Phùng Sùn T, trợ giúp viên Phạm Thế Nghĩa, trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung đối với nội dung bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên đọc tại phiên tòa. Khi nói lời sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bị hại, Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại giai đoạn điều tra và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành Q công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, ý kiến của bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12/2021 (không xác định được thời gian cụ thể), Giàng Seo C, sinh năm 1959, trú tại thôn Nậm Tậu, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang thuê Lý Văn Q, sinh năm 1975, trú tại thôn Nậm Tậu, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang và Phùng Sùn T, sinh năm 1980, trú tại thôn Xuân Thượng, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang khai thác trái phép gỗ Trai (Gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA) tại lô 14 khoảnh 28 khu rừng đặc dụng tự nhiên Phiêng Mu, thuộc thôn Cao Đường, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể: Giàng Seo C là người khởi xướng, trực tiếp cắt đổ 01 cây gỗ Trai có khối lượng $2,587\text{m}^3$, thuê Lý Văn Q, Phùng Sùn T cắt, xẻ $3,364\text{m}^3$ từ 02 cây gỗ Trai cắt đổ từ năm 2014, tổng khối lượng là $5,951\text{m}^3$ gây thiệt hại: 71.859.500 đồng. Lý Văn Q và Phùng Sùn T trực tiếp cắt, xẻ thuê cho Giàng Seo C $3,364\text{m}^3$ từ 02 cây gỗ Trai cắt đổ từ năm 2014 và $1,257\text{m}^3$ từ cây gỗ Trai Giàng Seo C cắt đổ năm 2021, tổng khối lượng là $4,621\text{m}^3$ gỗ Trai gây thiệt hại là 57.762.500 đồng. Hành vi khai thác $4,621\text{m}^3$ gỗ tra mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước; vị trí rừng mà bị cáo C chặt gỗ Trai có chức năng là rừng đặc dụng tự nhiên, gỗ Trai mà các bị cáo khai thác là gỗ tròn nhóm IIA (gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm). Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường, là nguyên nhân có thể dẫn đến thiên tai, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống và có thể gây thiệt hại cả về kinh tế cho xã hội. Tuy các bị cáo không có trình độ học vấn, trình độ học vấn thấp, nhưng các bị cáo là người sống ở địa phương có diện tích rừng đặc dụng lớn, loại gỗ các bị cáo khai thác là gỗ Trai thuộc loại cấm khai thác. Nhưng vì lợi ích các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thiệt hại thực tế xảy ra và những thiệt hại có thể xảy ra do hậu quả của hành vi khai thác rừng trái phép để lại. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe,

phòng ngừa tội phạm chung; mang tính chất tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; vật chứng đã được thu hồi; bị cáo C có thời gian tham gia dân công hoả tuyến đang được hưởng chế độ, bị cáo T có bố đẻ là người có công với cách mạng; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, bị cáo C là người có vai trò chính, tự chặt hạ gỗ, thuê các bị cáo Quyền, T xẻ gỗ. Bị cáo Q và bị cáo T có vai trò như nhau, chỉ là người được bị cáo C thuê xẻ gỗ sau khi gỗ đã được chặt hạ.

Căn cứ vai trò của bị cáo C trong vụ án, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C cao hơn các bị cáo khác, để đảm bảo tính công bằng của pháp luật đối với người phạm tội; không xem xét cho bị cáo C hưởng án treo theo đề nghị của người bào chữa.

Các bị cáo Quyền, T là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vai trò trong vụ án chỉ là đi làm theo lời nhờ của bị cáo C và hưởng tiền công. Nên cần xem xét cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong thời gian thử thách của án treo các bị cáo phải chấp hành các quy định của pháp luật nói chung và Luật thi hành án hình sự nói riêng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ một số vật chứng, cụ thể:

Đối với 01 chiếc cửa xăng, không nhãn hiệu, màu cam, kèm 01 làm cửa loại 80cm của Lý Văn Q, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả chuôi 48cm, bản dao rộng nhất 6,5cm, chuôi gỗ dài 20cm của Phùng Sùn T, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 14 cột gỗ Trai mới xẻ, khối lượng 1,268m³ hiện đang tạm giữ tại kho của Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu, tiếp tục giao cho Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu xử lý theo quy định.

Đối với 06 cột gỗ Trai (xẻ từ năm 2014) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển cho Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu để xử lý hành chính nên không xem xét trong vụ án này.

Đối với số gỗ còn lại để tại hiện trường đã giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu quản lý chờ xử lý trong giai đoạn điều tra, tiếp tục giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu xử lý theo quy định.

Đối với 01 con Trâu đực màu đen, là trâu của bà Thảo Thị D cho bị cáo C mượn để đi kéo gỗ, bà Dính không biết việc C khai thác rừng trái phép, ngày 01/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả cho bà Thảo Thị D là chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại trâu cho bà Dính là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.100.000 đồng C trả công xẻ gỗ cho Q và Tòng, Q và T chia nhau mỗi người 1.550.000 đồng, số tiền này Q và T đã chi tiêu cá nhân hết, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước, các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

[6] Đối với hành vi của Giàng Seo P chỉ vị trí 04 cây gỗ Trai cho bị cáo Giàng Seo C cắt đổ tháng 3 năm 2014 và phân gỗ năm 2021 C không cắt, xẻ từ 02 cây gỗ Trai cắt đổ năm 2014 đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

Đối với Thảo Thị D khi cho bị cáo Giàng Seo C mượn Trâu không biết C sử dụng đi kéo gỗ nên không xem xét xử lý.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Quyền, T đã tự nguyện nộp trước tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, bị cáo C chưa nộp án phí. Các bị cáo, bị hại được Q kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Seo C; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Văn Q, Phùng Sùn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Giàng Seo C, Lý Văn Q, Phùng Sùn T phạm tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*.

Xử phạt: Bị cáo Giàng Seo C **02 (Hai)** năm **03 (Ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q **02 (Hai)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07 tháng 11 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Sùn T **02 (Hai)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 07 tháng 11 năm 2022.

Giao các bị cáo Lý Văn Q, Phùng Sùn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

(Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự)

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc cửa xăng, không nhãn hiệu, màu cam, kèm 01 lam cửa loại 80cm của Lý Văn Q.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả chuôi 48cm, bản dao rộng nhất 6,5cm, chuôi gỗ dài 20cm của Phùng Sùn T.

Giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu 14 cột gỗ Trai mới xẻ, khối lượng 1,268m³ và số gỗ để tại hiện trường. Để Ban quản lý rừng đặc dụng Cham Chu xử lý theo thẩm Q và theo quy định.

Truy thu của bị cáo Lý Văn Q số tiền 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền.

Truy thu của bị cáo Phùng Sùn T số tiền 1.550.000đ (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền.

(Tình trạng vật chứng gồm 14 cột gỗ Trai, 01 cửa xăng, 01 con dao bằng kim loại thể hiện như các Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 31/10/2022).

3. Về án phí và Q kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Giàng Seo C, Lý Văn Q, Phùng Sùn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Quyền, T đã nộp đủ tiền án phí, bị cáo C chưa nộp án phí.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa, có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

(Toàn bộ số tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Lý Văn Q và Phùng Sùn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001981, ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0001982, ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.)

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Phan Thị Bích – Hoàng Văn Bốn

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Thi hành án hình sự;
- UBND x.Đức Xuân, h.B, t.Hà Giang;
- UBKT huyện uỷ B, t.Hà Giang;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

Lương Thanh Huyền

